

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS - ST
Ngày 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nhâm Đức Hùng

2/ Ông Nguyễn Duy Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị N, sinh ngày 10/6/1995, tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số nhà 397/20 NCT, khu phố 6, phường RS, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Số chứng minh nhân dân: 371616629, cấp ngày 23/10/2009 tại Công an tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1960; Chồng, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Trường Trung học cơ sở BA. Địa chỉ: Ấp AP, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh X, sinh năm: 1975, Chức vụ: Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở BA (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/5/2020 Phạm Thị N đang ở tại phòng trọ gần Bến xe khách tỉnh Kiên Giang thì Nguyễn Thị Huỳnh Nh (sinh ngày 20/01/1998 trú tại số 554/5 NCT, phường RS, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát kéo thùng ba gác đến để rủ N đi mua ve chai, N đồng ý.

Sau đó, N điều khiển xe mô tô kéo thùng ba gác chở Nh dọc theo Quốc lộ 63 xuống huyện An Biên nhưng không mua được ve chai và lấy trộm được tài sản. N mới điều khiển xe mô tô quay về đến trước công trình xây dựng Trường trung học cơ sở BA thuộc ấp AP, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang do ông Trịnh X làm hiệu trưởng. Công trình đã xây dựng và bàn giao cho ông Trịnh X trước đó để chuẩn bị đưa vào sử dụng. Thấy công trình đã xây dựng xong nên N rủ Nh đi vào nhặt ve chai nhưng cả hai chỉ nhặt được 01 ít đồ nhựa. Lúc này, N thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm các cửa sổ đem bán nên rủ như lấy trộm, Nh đồng ý.

N nhặt đá loại 4cm x 6cm ở gần đó dùng tay trái cầm cục đá đập 05 ổ khóa của 05 phòng học để đi vào bên trong mở chốt và lấy trộm được 10 cánh cửa sổ, loại cửa lùa bằng kính có khung nhôm. N và Nh đem các cánh cửa sổ và 04 ổ khóa để lên thùng xe, còn 01 ổ khóa và cục đá loại 4cm x 6cm thì ném ở trong khuôn viên trường. Sau khi đã lấy trộm được tài sản, N lên xe điều khiển ra ngoài được khoảng 90 mét thì bị Công an xã BA bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong quá trình điều tra, Phạm Thị N và Nguyễn Thị Huỳnh Nh bỏ địa phương đi nên bị truy nã. Đến ngày 18/9/2021, Phạm Thị N bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị N đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá số 30/KL-HĐTĐGTS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: 10 (mười) kính cửa sổ có khung nhôm, kích thước 1,28m x 0,62m, loại kính 4mm có giá là 8.067.000 đồng; 05 (năm) ổ khóa màu đen trắng, trên móc khóa có in chữ HARDENED có giá là 158.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ án là 8.225.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM TAIWAN, không gắn biển kiểm soát, số máy VHLFM152FMH-334131, số khung RMNWCHRMN8H004131 và 01 (Một) thùng kéo làm bằng sắt có gắn hai bánh xe. Theo lời hai của bị cáo Phạm Thị N đây là tài sản của Nguyễn Thị Huỳnh Nh đã được nhập kho vật chứng.

Hiện nay, do Nh đã bỏ trốn và bị truy nã, Cơ quan điều tra đã tách thành vụ án riêng và đề nghị xử lý vật chứng sau.

- 10 (Mười) kính cửa sổ có khung nhôm, kích thước 1,28m x 0,62m, loại kính 4mm và 04 (bốn) ổ khóa màu đen, đầu khóa được làm kim loại màu trắng, trên ổ khóa có chữ YETI đã được trao trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) ổ khóa màu đen, đầu khóa được làm kim loại màu trắng, trên ổ khóa có chữ YETI còn lại. Sau khi đập ra được, bị cáo đã ném vào trong bụi cỏ ở trước sân trường THCS Bình An. Cơ quan điều tra đã tổ chức đi tìm nhưng không tìm được.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện bị hại là ông Trịnh X đã nhận lại được số tài sản đã bị mất. Đối với 01 ổ khóa bị mất, ông X dùng tiền cá nhân mua lại ổ khóa khác để thay thế nhưng ông X không có yêu cầu bị cáo N phải bồi thường đối với ổ khóa này.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS- CT ngày 29/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố Phạm Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa:*

- *Đại diện Viện kiểm sát kết luận:* Bị cáo Phạm Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 10 (Mười) kính cửa sổ có khung nhôm, kích thước 1,28m x 0,62m, loại kính 4mm và 04 (bốn) ổ khóa màu đen, đầu khóa được làm kim loại màu trắng, trên ổ khóa có chữ YETI đã được trao trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe mô tô và thùng kéo có gắn hai bánh xe đã nhập kho vật chứng, Cơ quan điều tra đã tách thành vụ án riêng và đề nghị xử lý vật chứng sau.

- *Bị cáo Phạm Thị N:* Thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- *Đại diện bị hại:* Vắng mặt nên không có lời trình bày.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân bị cáo gây ra, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện bị hại ông Trịnh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông X.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị N tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/5/2020, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Thị N đã lén lút dùng đá 4cm x 6cm đập 05 ổ khóa và cùng với Nguyễn Thị Huỳnh Nh lấy trộm 10 cánh cửa sổ bằng kính, loại cửa lùa có khung nhôm kích thước 1,28m x 0,6m; loại kính 4mm và 04 ổ khóa đã đập được của Trường trung học cơ sở BA (do ông Trịnh X làm Hiệu trưởng), thuộc ấp AP, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Khi N điều khiển xe mô tô kéo thùng ba gác chở tài sản lấy trộm đi được khoảng 90m thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản qua giám định là 8.225.000 đồng (Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Với mục đích tư lợi, muốn hưởng thụ mà không phải bỏ công sức lao động chân chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 8.225.000 đồng (Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ nhận thức rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi pháp luật nghiêm cấm và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân tại nơi xảy ra vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra nên cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại được tài sản và bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua phân tích, thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong khoảng thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quyết tâm sửa chữa lỗi lầm nên xử phạt bị cáo với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt cũng như việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả tài sản bị mất lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô và thùng kéo có gắn hai bánh xe đã được nhập kho vật chứng, Cơ quan điều tra đã tách thành vụ án khác và đề nghị xử lý vật chứng sau nên HĐXX không xem xét.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 18/9/2021.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị N chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/01/2022).

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- Sở TP tỉnh Kiên Giang;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THSHS huyện Châu Thành;
- Cơ quan THADS huyện Châu Thành;
- UBND P. Rạch Sỏi _ Tp Rạch Giá;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh